

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật Trọng tài thương mại**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Trọng tài thương mại ngày 17 tháng 6 năm 2010;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:**Chương I**
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại về quản lý nhà nước về trọng tài; thủ tục đăng ký hoạt động, chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài; thủ tục thành lập, đăng ký hoạt động, chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng trọng tài.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trọng tài, có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức, hoạt động trọng tài; hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về trọng tài.

2. Cấp, thu hồi Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài; cấp, thu hồi Giấy phép thành lập của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; chấp thuận việc thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài theo quy định tại Nghị định này.

3. Phê chuẩn Điều lệ của Trung tâm trọng tài.

4. Công bố danh sách Trọng tài viên của các Tổ chức trọng tài hoạt động tại Việt Nam; công bố thông tin về việc thành lập, hoạt động, chấm dứt hoạt động của tổ chức trọng tài.

5. Hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trọng tài.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực trọng tài.

7. Hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trọng tài.

8. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về trọng tài.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về trọng tài theo quy định của pháp luật.

10. Ban hành và hướng dẫn sử dụng thống nhất mẫu văn bản, giấy tờ liên quan đến tổ chức trọng tài.

Điều 3. Nhiệm vụ của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thu, quản lý, sử dụng lệ phí cấp Giấy phép, thay đổi nội dung Giấy phép, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài; lệ phí cấp Giấy phép, thay đổi nội dung giấy phép, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Trung tâm trọng tài.

2. Cập nhật thông tin về Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

3. Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động, việc lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trọng tài.

5. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về tổ chức trọng tài, trọng tài viên theo thẩm quyền.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động trọng tài theo quy định của pháp luật về trọng tài.

7. Báo cáo về tổ chức, hoạt động của Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam theo định kỳ hàng năm và trong trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

8. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cách thức nộp hồ sơ

Hồ sơ xin cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động, hồ sơ chấm dứt hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính cho cơ quan có thẩm quyền.

Chương II

**ĐĂNG KÝ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THU HỒI GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP, GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM
TRỌNG TÀI, CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI**

Điều 6. Tên của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài

1. Tên của Trung tâm trọng tài được viết bằng tiếng Việt do các sáng lập viên lựa chọn nhưng phải bao gồm cụm từ “Trung tâm trọng tài” và không trùng, không gây nhầm lẫn với tên của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài đã được cấp Giấy phép thành lập, không vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Trong trường hợp Trung tâm trọng tài có tên bằng tiếng nước ngoài thì tên gọi đó phải là tên được dịch từ tên bằng tiếng Việt sang tiếng nước ngoài, không trùng, không gây nhầm lẫn với tên của tổ chức trọng tài khác đang hoạt động tại Việt Nam.

2. Trung tâm trọng tài có thể có biểu tượng, nhưng không được sử dụng Quốc kỳ, Đảng kỳ, Quốc huy, hình ảnh lãnh tụ, hình ảnh đồng tiền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam làm biểu tượng của mình.

3. Tên của Chi nhánh của Trung tâm trọng tài phải bao gồm cụm từ “Chi nhánh” và tên của Trung tâm trọng tài.

4. Tên của Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài phải bao gồm cụm từ “Văn phòng đại diện” và tên của Trung tâm trọng tài.

Điều 7. Điều lệ của Trung tâm trọng tài

Điều lệ của Trung tâm trọng tài bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên của Trung tâm trọng tài; tên nước ngoài của Trung tâm trọng tài (nếu có);
2. Trụ sở chính;
3. Lĩnh vực, mục tiêu hoạt động;
4. Thời gian hoạt động;
5. Điều kiện cơ sở vật chất và nguồn tài chính, chế độ tài chính của Trung tâm trọng tài;

6. Cơ cấu tổ chức, cơ chế quản trị, tổ chức lại, giải thể Trung tâm trọng tài, cơ chế giải quyết tranh chấp nội bộ của Trung tâm trọng tài;

7. Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài, quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật;

8. Danh sách các sáng lập viên; phương thức thay đổi sáng lập viên của Trung tâm trọng tài; điều kiện kết nạp, khai trừ trọng tài viên; quyền và nghĩa vụ của trọng tài viên;

9. Chế độ lưu trữ hồ sơ, tài liệu;

10. Thẻ thức thông qua điều lệ;

11. Thẻ thức công bố Quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài;

12. Những nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài

1. Hồ sơ đăng ký hoạt động gồm 01 bộ giấy tờ sau đây:

a) Đơn đăng ký hoạt động;

b) Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu;

c) Bản sao có chứng thực Điều lệ Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu;

d) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy tờ chứng minh về trụ sở hoạt động của Trung tâm trọng tài.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm trọng tài.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm trọng tài, Sở Tư pháp gửi 01 bản sao Giấy đăng ký hoạt động cho Bộ Tư pháp.

3. Sau khi được cấp Giấy đăng ký hoạt động, Trung tâm trọng tài thực hiện việc công bố thành lập theo quy định tại Điều 26 Luật Trọng tài thương mại và khắc con dấu theo quy định của pháp luật.

Trung tâm trọng tài được hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động.

Điều 9. Chi nhánh của Trung tâm trọng tài

1. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của Trung tâm trọng tài, hoạt động phù hợp với lĩnh vực hoạt động ghi trong Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài.

2. Trung tâm trọng tài phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Chi nhánh. Trung tâm trọng tài cử một Trọng tài viên làm Trưởng Chi nhánh.

Điều 10. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày quyết định lập Chi nhánh, Trung tâm trọng tài phải đăng ký hoạt động của Chi nhánh tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt Chi nhánh.

Hồ sơ đăng ký hoạt động của Chi nhánh gồm 01 bộ giấy tờ sau đây:

- a) Đơn đăng ký hoạt động;
- b) Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu;
- c) Bản chính Quyết định thành lập Chi nhánh của Trung tâm trọng tài;
- d) Bản chính Quyết định của Trung tâm trọng tài về việc cử Trưởng Chi nhánh;
- đ) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Chi nhánh.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Chi nhánh.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Chi nhánh được cấp Giấy đăng ký hoạt động, Trung tâm trọng tài phải thông báo bằng văn bản về việc thành lập Chi nhánh của Trung tâm trọng tài cho Bộ Tư pháp.

Trong trường hợp Trung tâm trọng tài thành lập Chi nhánh ở ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi Trung tâm trọng tài đặt trụ sở, thì trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Chi nhánh được cấp Giấy đăng ký hoạt động, Trung tâm trọng tài phải thông báo bằng văn bản về việc thành lập Chi nhánh cho Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp nơi Trung tâm trọng tài đặt trụ sở.

4. Chi nhánh của Trung tâm trọng tài được sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh

1. Khi có nhu cầu thay đổi về tên gọi, lĩnh vực hoạt động, Trung tâm trọng tài gửi hồ sơ đề nghị thay đổi tên gọi, lĩnh vực hoạt động đến Bộ Tư pháp. Hồ sơ đề nghị thay đổi gồm 01 bộ giấy tờ sau đây:

- a) Đơn xin thay đổi nội dung Giấy phép thành lập;
- b) Bản chính Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài và giấy tờ liên quan đến việc thay đổi (nếu có).

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Trung tâm trọng tài, Bộ Tư pháp có văn bản trả lời chấp thuận hay không chấp thuận nội dung đề nghị thay đổi; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản chấp thuận việc thay đổi nội dung Giấy phép có hiệu lực, Trung tâm trọng tài phải đăng ký việc thay đổi tại Sở Tư pháp, nơi Trung tâm trọng tài đăng ký hoạt động. Sở Tư pháp nơi đăng ký việc thay đổi thực hiện ghi nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm. Hồ sơ đề nghị đăng ký nội dung thay đổi gồm 01 bộ giấy tờ sau đây:

- a) Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động;
- b) Bản chính Giấy đăng ký hoạt động;